

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước
về chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong
thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về
hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn lao động, vệ
sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao
động;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây
dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong
quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư của số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của
Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số
06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ;*

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Sở Xây dựng tại Văn bản số 1501/SXD-QLXD ngày 15 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Quyết định này thay thế các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị: số 06/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; số 48/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND; số 33/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ĐH*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Tin học tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(02b). *VT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến



QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng
công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công
xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Quyết định số **22** /2022/QĐ-UBND ngày **12** /8/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
2. Đối với công trình xây thuộc lĩnh vực bí mật nhà nước, lĩnh vực quốc phòng, an ninh áp dụng theo quy định riêng.
3. Các nội dung khác liên quan đến quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đảm bảo nguyên tắc đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Chương II

**PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, AN TOÀN LAO ĐỘNG
TRONG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Điều 4. Phân công trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời là cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, thực hiện các công việc sau:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua khu đô thị; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại khoản 1 Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này);

b) Dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, an toàn lao động trong thi công xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

đ) Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình chuyên ngành;

e) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại khoản 1 Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

g) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương lập danh mục các công trình nằm trong danh mục công trình phải đánh giá an toàn theo quy định của pháp luật, tiếp nhận kết quả báo cáo và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại khoản 5 Điều 5 của Quy định này);

h) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn khai thác, sử dụng đối với công trình cấp I, cấp II trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình quy định tại khoản 6 Điều 5 của Quy định này);

i) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình cấp I, cấp II hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình xây dựng trên địa bàn (trừ các công trình quy định tại khoản 7 Điều 5 của Quy định này);

k) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh đối với sự cố cấp I, sự cố cấp II (trừ các sự cố quy định tại khoản 8 Điều 5 của Quy định này);

l) Chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định chất lượng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 và giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 46 Nghị định 06/2021/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại khoản 9 Điều 5 của Quy định này);

m) Chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng công trình xảy ra trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các công trình quy định tại khoản 10 Điều 5 của Quy định này);

n) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 44 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; sự cố về máy, thiết bị phục vụ thi công công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 49 Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

o) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, tình hình chất lượng công trình xây dựng và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

p) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng định kỳ, hàng năm và đột xuất; tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; thực hiện báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng công trình, an toàn lao động khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Các Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng, cụ thể như:

- Sở Giao thông vận tải đối với các công trình giao thông (trừ các công trình giao thông đã giao cho Sở Xây dựng tại điểm a khoản 1 Điều này; các công

trình đã giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại khoản 1 Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại khoản 1 Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này);

- Sở Công Thương đối với các công trình công nghiệp (trừ các công trình công nghiệp đã giao cho Sở Xây dựng tại điểm a khoản 1 Điều này; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại khoản 1 Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này);

b) Dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh;

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các công trình đã giao cho Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh tại khoản 1 Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; Riêng Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu thêm công trình cầu đường bộ (cấp III) thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

đ) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương lập danh mục các công trình chuyên ngành nằm trong danh mục công trình phải đánh giá an toàn theo quy định của pháp luật, tiếp nhận kết quả báo cáo và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại khoản 5 Điều 5 của Quy định này);

e) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn khai thác, sử dụng đối với công trình xây dựng chuyên ngành cấp I, cấp II trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình quy định tại khoản 6 Điều 5 của Quy định này);

g) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình cấp I, cấp II hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình quy định tại khoản 7 Điều 5 của Quy định này);

h) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đối với sự cố cấp I, sự cố cấp II (trừ các sự cố quy định tại khoản 8 Điều 5 của Quy định này);

i) Chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định chất lượng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 và giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 46 Nghị định 06/2021/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại khoản 9 Điều 5 của Quy định này);

k) Chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng công trình chuyên ngành quy định tại điểm a khoản 2 Điều này xảy ra trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các công trình quy định tại khoản 10 Điều 5 của Quy định này);

l) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng tổng hợp tình hình sự cố công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 44 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 49 Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

m) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, hàng năm và đột xuất, đồng thời gửi Sở Xây dựng về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình và tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành; báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng, an toàn lao động khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Điều 5. Phân công trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng là Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được đầu tư xây dựng trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý (trừ các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn đầu tư công không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư);

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý;

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình xây

dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý;

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này (trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn đầu tư công không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư) và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

5. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành lập danh mục các công trình nằm trong danh mục công trình phải đánh giá an toàn theo quy định của pháp luật, tiếp nhận kết quả báo cáo và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý;

6. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn khai thác, sử dụng đối với công trình trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý;

7. Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh được giao quản lý;

8. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh;

9. Chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định chất lượng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 và giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 46 Nghị định 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng trong Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh;

10. Chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng công trình xảy ra trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP);

11. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng tổng hợp tình hình sự cố công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 44 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 49 Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

12. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, hàng năm và đột xuất, đồng thời gửi Sở Xây dựng về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình và tình hình chất lượng công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình và báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng, an toàn lao động khi tham gia các hoạt động xây dựng trong các Khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế được giao quản lý trên địa bàn.

Điều 6. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Thực hiện quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý đối với các công trình sau: Các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện; công trình nhà ở riêng lẻ;

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

4. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành lập danh mục các công trình nằm trong danh mục công trình phải đánh giá an toàn theo quy định của pháp luật trên địa bàn được giao quản lý;

5. Xử lý đối với công trình cấp III, cấp IV có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn khai thác sử dụng trên địa bàn được giao quản lý;

6. Xử lý đối với công trình cấp III, cấp IV hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

7. Chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp II (công trình do cấp huyện quản lý), cấp III đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

8. Chủ trì giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng công trình trên địa bàn được giao quản lý;

9. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở xây dựng chuyên ngành về tình hình sự cố công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại Điều 49 Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

10. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hàng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, tình hình chất lượng công trình xây dựng, về tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng công trình, an toàn lao động khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm của Phòng có chức năng quản lý về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện quy định của pháp luật về chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn được giao quản lý;

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về chất lượng công trình, an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình từ cấp III (trừ công trình cầu cấp III) trở xuống chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

4. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành rà soát công tác đánh giá an toàn chịu lực và an toàn vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng; kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu;

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý đối với công trình cấp III, cấp IV có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng trên địa bàn được giao quản lý;

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý đối với các công trình cấp III, cấp IV hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và phá dỡ công trình xây dựng được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp II (công trình do cấp huyện quản lý), cấp III đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng công trình trên địa bàn được giao quản lý;

9. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hàng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng, tình hình chất lượng công trình xây dựng, về tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong khi thi công xây dựng công trình trên địa bàn được giao quản lý; báo cáo danh sách các đơn vị vi phạm quy định về chất lượng, an toàn lao động khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Công trình xây dựng hoàn thành trước ngày Quy định này có hiệu lực, thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP thì thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và số 48/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND.

2. Kiểm tra công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trước ngày Quy định này có hiệu lực thì được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai việc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./. 